


PART 4: CÂU HỎI YÊU CẦU, GỢI Ý



1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Câu hỏi yêu cầu, gợi ý ở Part 4 thường có dạng:
 - What are the listeners **asked** to do?
 - What does the speaker **tell** the listeners to do?
 - What does the speaker **suggest** doing?
- => Đề hỏi về việc người nói yêu cầu/ đề nghị/ gợi ý người nghe làm gì.
- Vị trí đáp án: thường nằm ở đoạn giữa hoặc cuối của bài

- Dấu hiệu: các cụm từ, cấu trúc đưa ra yêu cầu, đề xuất
 - Please + mệnh lệnh
 - Mệnh đề If, mệnh lệnh
 - To V, mệnh lệnh
 - For that reason, mệnh lệnh
 - You should/ We should
 - You can/ could
 - Why don't you + V
 - How about + Ving
 - I want you to
 - I need you to...
 - Các động từ sai khiến, đề xuất: request, recommend, suggest, encourage...

- Đọc câu hỏi:

Q: What are the listeners asked to do? => Câu hỏi yêu cầu, gợi ý

Những người nghe được yêu cầu làm gì? => Câu hỏi thứ hai => thông tin giữa bài

(A) Be on time for activities.

Tham gia các hoạt động đúng giờ.

(B) Volunteer to help.

Tình nguyện giúp đỡ.

(C) Turn off electronic devices.

Tắt các thiết bị điện tử.

(D) Wear appropriate clothing.

Mặc đồ phù hợp.

- Nghe băng:



Q: What are the listeners asked to do?

Những người nghe được yêu cầu làm gì?

(A) Be on time for activities.

Tham gia các hoạt động đúng giờ.

(B) Volunteer to help.

Tình nguyện giúp đỡ.

(C) Turn off electronic devices.

Tắt các thiết bị điện tử.

(D) Wear appropriate clothing.

Mặc đồ phù hợp.

- Chọn đáp án:

Welcome, everyone, to our annual corporate retreat. We've planned a number of team-building activities to give you a chance to get to know your colleagues better. **For this reason, we request that you turn off your mobile devices for the next 48 hours.**

Q: What are the listeners asked to do?

Những người nghe được yêu cầu làm gì?

(A) Be on time for activities.

Tham gia các hoạt động đúng giờ.

(B) Volunteer to help.

Tình nguyện giúp đỡ.

(C) Turn off electronic devices.

Tắt các thiết bị điện tử.

(D) Wear appropriate clothing.

Mặc đồ phù hợp.

- Chọn đáp án:

Câu chứa đáp án:

For this reason, => nêu lí do

we request that => đưa ra yêu cầu

you turn off your mobile devices for the next 48 hours.

Q: What are the listeners asked to do?

Những người nghe được yêu cầu làm gì?

(A) Be on time for activities.

Tham gia các hoạt động đúng giờ.

(B) Volunteer to help.

Tình nguyện giúp đỡ.

(C) Turn off electronic devices.

Tắt các thiết bị điện tử.

(D) Wear appropriate clothing.

Mặc đồ phù hợp.

- Chọn đáp án:

Câu chứa đáp án:

For this reason, => nêu lí do

we request that => đưa ra yêu cầu

you **turn off your mobile devices** for the next 48 hours.

Q: What are the listeners asked to do?

Những người nghe được yêu cầu làm gì?

(A) Be on time for activities.

Tham gia các hoạt động đúng giờ.

(B) Volunteer to help.

Tình nguyện giúp đỡ.

(C) Turn off electronic devices.

Tắt các thiết bị điện tử.

(D) Wear appropriate clothing.

Mặc đồ phù hợp.

- Example 2:

Q: What does the speaker suggest doing?

Người nói gợi ý làm gì?

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

- Đọc câu hỏi:

Q: What does the speaker suggest doing? => Câu hỏi yêu cầu, gợi ý

Người nói gợi ý làm gì?

=> Câu hỏi 2 => thông tin ở giữa bài

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

- Nghe băng:



Q: What does the speaker suggest doing?

Người nói gợi ý làm gì?

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

- Nghe băng:

This is a reminder that legendary soccer player Tommy Durant will be signing autographs at Dave's Sport Shop at 1:00 P.M. tomorrow. **You are encouraged to bring your own items, such as clothes or books, for Mr. Durant to autograph.**

Q: What does the speaker suggest doing?

Người nói gợi ý làm gì?

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

- Nghe băng:

Câu chứa đáp án:

You are encouraged => đưa ra gợi ý
to bring your own items, such as
clothes or books, for Mr. Durant to
autograph.

Q: What does the speaker suggest doing?

Người nói gợi ý làm gì?

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

- Nghe băng:

Câu chứa đáp án:

You are encouraged => đưa ra gợi ý
to **bring your own items**, such as
clothes or books, for Mr. Durant to
autograph.

Q: What does the speaker suggest doing?

Người nói gợi ý làm gì?

(A) Wearing comfortable clothing.

Mặc đồ thoải mái

(B) Exercising on a regular basis.

Tập thể dục thường xuyên

(C) Bringing personal belongings.

Mang theo đồ cá nhân

(D) Booking a ticket in advance.

Đặt vé trước

Lưu ý: Thông tin có thể đến rất nhanh (ngay sau câu đầu tiên, ngay khi vừa trả lời xong câu 1) nên cần **hết sức tập trung**.